TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 /11/2019
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Bà Lý Thị Bé Năm;

2/- Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

- Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.*

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 353/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: bà Võ Thị D, sinh năm 1974;

Địa chỉ: khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2/- Bị đơn: ông Đặng Văn Q, sinh năm 1972.

Địa chỉ: khu phố A, phường D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Bà D và ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/9/2019 của nguyên đơn bà Võ Thị D trình bày: bà và ông Đặng Văn Q chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây ông Q thường hay cờ bạc, sử dụng ma túy và đánh đập bà nên bà không thể tiếp tục chung sống với ông Q, xin được ly hôn.

- Về con chung: giữa bà và ông Q có 01 con chung tên Đặng Hoàng Long, sinh năm 1996 đã trưởng thành.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Đặng Văn Q không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại phiên phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Võ Thị D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Đặng Văn Q vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Bà Võ Thị D là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà D.

Ông Đặng Văn Q là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q.

[2]. Theo lời trình bày của bà Võ Thị D và Xác nhận hộ tịch ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Tân Bình thì bà Võ Thị D chung sống như vợ chồng với ông Đặng Văn Q vào năm 1995 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Ông Đặng Văn Q không không có ý kiến đối với lời trình bày của bà D về quá trình chung sống và yêu cầu khởi kiện của bà D, cũng không gởi tài liệu, chứng cứ gì xác định giữa ông và bà D sống chung có đăng ký kết hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa bà D và ông Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và không được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Giữa bà Võ Thị D và ông Đặng Văn Q có 01 con chung tên Đặng Hoàng Long, sinh năm 1996 đã trưởng thành, bà D không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: bà D không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Bà D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Võ Thị D và ông Đặng Văn Q là vợ chồng.

2.Về án phí: bà D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0163 ngày 26/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên bà D không phải nộp tiếp tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà D và ông Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TX C;
- Chi cục THADS TX C;
- Các đương sự: D, Q;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT